

<p>HỘI HOÁ HỌC VIỆT NAM</p> <p><u>HỘI GIẢNG DẠY HOÁ HỌC</u></p> <p>Mã đề thi: (Đề minh họa)</p>	<p>ĐỀ THI OLYMPIC KHTN & HH 2025</p> <p>Môn thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN</p> <p>Lớp 7</p> <p>Thời gian làm bài: 90 phút; (60 câu trắc nghiệm)</p>
--	--

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

Câu 1: Chất nào dưới đây có vai trò quan trọng trong quá trình hô hấp của con người?

- A. Nitrogen.
- B. Oxygen.
- C. Carbon.
- D. Hơi nước.

Câu 2: Khi thực hiện thí nghiệm về sự chuyển thể của chất, hiện tượng nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là gì?

- A. Sự nóng chảy.
- B. Bay hơi.
- C. Đóng băng.
- D. Ngưng tụ.

Câu 3: Chất nào dưới đây có thể chuyển từ thể rắn sang thể khí mà không qua thể lỏng?

- A. Nước.
- B. Muối ăn.
- C. Đá khô (CO_2 rắn).
- D. Sáp.

Câu 4: Mô tả nào dưới đây **không** đúng về vai trò của quá trình quang hợp đối với sự sống trên Trái Đất?

- A. Quá trình quang hợp tạo ra nguồn chất hữu cơ làm thức ăn cho sinh vật.
- B. Quá trình quang hợp tiêu thụ khí CO_2 và giải phóng khí O_2 giúp điều hòa không khí, cung cấp O_2 cho sự sống.
- C. Quá trình quang hợp giúp chuyển hóa quang năng (năng lượng ánh sáng) thành hóa năng (năng lượng trong các liên kết hóa học) trong các sản phẩm quang hợp, duy trì hoạt động của sinh giới.
- D. Quá trình quang hợp tạo ra nitrogen, giúp cây trồng phát triển nhanh hơn.

Câu 5: Tại sao electron không rơi vào hạt nhân nguyên tử dù bị hút bởi lực tĩnh điện từ proton?

- A. Do electron có khối lượng rất nhỏ nên không chịu tác dụng của lực tĩnh điện.
- B. Do electron chuyển động xung quanh hạt nhân với tốc độ lớn tạo lực cân bằng.
- C. Do neutron trong hạt nhân đẩy electron ra xa.
- D. Do electron mang điện tích dương nên bị proton đẩy ra ngoài.

Câu 6: Trong một nguyên tử, hạt nhân chiếm phần lớn khối lượng của nguyên tử vì lí do nào sau đây?

- A. Hạt nhân chứa các electron chuyển động rất nhanh.

- B. Hạt nhân chứa các proton, neutron có khối lượng lớn hơn nhiều so với electron.
- C. Hạt nhân chỉ chứa các hạt proton có khối lượng lớn.
- D. Hạt nhân chứa các hạt có điện tích âm và không có khối lượng.

Câu 7: Khi đun nước trong nồi, hơi nước bốc lên và sau đó ngưng tụ thành giọt nước đọng lại trên vung nồi. Quá trình này bao gồm sự chuyển thể nào của nước?

- A. Nóng chảy và đông đặc.
- B. Bay hơi và ngưng tụ.
- C. Sôi và đông đặc.
- D. Hóa rắn và hóa lỏng.

Câu 8: Vào mùa đông, băng tuyết thường xuất hiện khi nhiệt độ giảm xuống dưới 0°C . Hiện tượng này là do

- A. hơi nước trong không khí chuyển từ thể lỏng sang thể khí rồi ngưng tụ thành băng.
- B. hơi nước trong không khí chuyển thành giọt nước khi gặp không khí lạnh.
- C. hơi nước trong không khí ngưng tụ sau đó chuyển sang thể rắn.
- D. băng tuyết chuyển từ thể rắn sang thể lỏng khi tiếp xúc với không khí ẩm.

Câu 9: Vì sao cây xanh được coi là “lá phổi” của Trái Đất?

- A. Vì cây xanh hấp thụ khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide.
- B. Vì cây xanh hấp thụ khí carbon dioxide và thải ra khí oxygen trong quá trình quang hợp.
- C. Vì cây xanh hấp thụ khí nitrogen và thải ra khí oxygen.
- D. Vì cây xanh giữ lại các chất ô nhiễm trong không khí.

Câu 10: Điều nào sau đây chứng tỏ rằng không khí là hỗn hợp các chất khí?

- A. Không khí có thể chuyển sang thể lỏng khi bị nén.
- B. Không khí không màu, không mùi, không vị.
- C. Có thể thu khí oxygen, nitrogen... bằng phương pháp hóa lỏng và chưng cất phân đoạn không khí.
- D. Không khí cần thiết cho sự cháy và sự sống.

Câu 11: Phương pháp nào dưới đây phù hợp nhất để bảo quản thực phẩm an toàn cho sức khỏe người sử dụng và giữ nguyên giá trị dinh dưỡng?

- A. Sử dụng nhiều hóa chất bảo quản để thực phẩm không bị hư hỏng.
- B. Đóng gói thực phẩm trong bao bì nhựa và để ngoài nhiệt độ thường.
- C. Bảo quản thực phẩm trong môi trường lạnh phù hợp và tránh ánh sáng trực tiếp.
- D. Ngâm trong nước muối một thời gian dài.

Câu 12: Tại sao chúng ta nên ưu tiên sử dụng túi giấy hoặc túi vải thay cho túi nhựa?

- A. Vì túi giấy và túi vải rẻ hơn túi nhựa.
- B. Vì túi giấy và túi vải phân hủy dễ dàng trong môi trường, giảm ô nhiễm.
- C. Vì túi giấy và túi vải có thể được sử dụng nhiều lần hơn túi nhựa.
- D. Vì túi giấy và túi vải mang phong cách thời trang hơn túi nhựa.

Câu 13: Quan sát hình ảnh sau trên một loại chai nhựa:



Biểu tượng này trên chai nhựa cho biết điều gì?

- A. Sản phẩm này được làm từ vật liệu tái chế.
- B. Sản phẩm này có thể tái chế sau khi sử dụng.
- C. Sản phẩm này chịu nhiệt kém, sinh ra các chất độc hại nếu tiếp xúc với nhiệt độ cao.
- D. Sản phẩm này chịu nhiệt tốt, có thể sử dụng trong lò vi sóng.

Câu 14: Để bảo quản rau quả tươi lâu mà không làm giảm giá trị dinh dưỡng, biện pháp nào sau đây là tốt nhất?

- A. Đặt rau quả trong túi nilon kín và để ở nhiệt độ phòng.
- B. Giữ rau quả trong tủ lạnh với độ ẩm phù hợp và không rửa trước khi bảo quản.
- C. Phơi khô rau quả ngoài trời trước khi cho vào tủ lạnh.
- D. Bảo quản rau quả trong các túi nhựa tái chế và để dưới ánh nắng.

Câu 15: Tại sao chảo chống dính thường được khuyến nghị sử dụng khi nấu ăn?

- A. Vì lớp chống dính an toàn ở nhiệt độ khá cao và chống dính thực phẩm khi nấu.
- B. Vì chảo chống dính dễ sử dụng và có giá thành rẻ hơn các loại chảo khác.
- C. Vì lớp chống dính giúp truyền nhiệt nhanh hơn các loại chảo khác.
- D. Vì chảo chống dính giúp thực phẩm giữ được hương vị tự nhiên tốt hơn.

Câu 16: Trong một buổi dã ngoại, một nhóm học sinh đã sử dụng nhiều chai nhựa và sau đó bỏ lại chúng trong khu rừng. Hành động này có thể gây ra hậu quả gì cho môi trường?

- A. Làm tăng lượng rác thải nhựa trong đất và nước, gây ô nhiễm môi trường.
- B. Không có ảnh hưởng gì, vì chai nhựa có thể tái chế dễ dàng.
- C. Làm đất trở nên màu mỡ hơn, hỗ trợ sự phát triển của thực vật.
- D. Giúp bảo vệ rừng khỏi các loài động vật gây hại.

Câu 17: Tại sao nhiên liệu sinh học (biofuel) được coi là một giải pháp bền vững thay thế nhiên liệu hóa thạch?

- A. Vì nhiên liệu sinh học giảm lượng khí thải nhà kính so với nhiên liệu hóa thạch.
- B. Vì nhiên liệu sinh học tái tạo được từ các nguồn tự nhiên như cây trồng và chất thải hữu cơ.
- C. Vì nhiên liệu sinh học có chi phí sản xuất thấp hơn so với nhiên liệu hóa thạch.
- D. Vì nhiên liệu sinh học không gây ra bất kỳ tác động tiêu cực nào đến môi trường.

Câu 18: Vì sao cần hạn chế sử dụng xoong chảo bằng nhôm để nấu thức ăn?

- A. Vì nhôm không dẫn nhiệt tốt, khiến thức ăn chín không đều, gây hại cho sức khỏe.
- B. Vì nhôm phản ứng với thực phẩm có tính acid hoặc kiềm tạo chất gây hại cho sức khỏe.

C. Vì nhôm quá nhẹ, không phù hợp để nấu các món ăn yêu cầu nhiệt cao.

D. Vì nhôm không bền, dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với nước, gây hại cho sức khỏe.

Câu 19: Trong quá trình nấu rượu theo phương pháp dân gian, sau giai đoạn ủ men, người ta thu tiến hành chưng và ngưng tụ để thu được rượu uống. Rượu uống thuộc loại nào sau đây?

A. Chất tinh khiết.

B. Hỗn hợp đồng nhất.

C. Hỗn hợp không đồng nhất.

D. Nhũ tương.

Câu 20: Khi hoà tan một lượng đường vào nước, nhận định nào dưới đây đúng?

A. Độ tan của đường trong nước không phụ thuộc nhiệt độ.

B. Đường tan nhiều hơn trong nước lạnh.

C. Đường tan nhiều hơn trong nước nóng.

D. Đường không tan trong nước lạnh.

Câu 21: Cho đường vào nước, khuấy đều cho đường tan hết thu được một dung dịch. Nhận định nào dưới đây đúng?

A. Dung dịch đường là chất tinh khiết.

B. Dung dịch đường là hỗn hợp không đồng nhất.

C. Dung dịch đường là hỗn hợp đồng nhất.

D. Dung dịch đường là huyền phù.

Câu 22: Khi pha cà phê đen, đường được thêm vào nhưng không tan hết trong cà phê đã nguội. Biện pháp nào sau đây phù hợp giúp đường tan nhiều hơn?

A. Cho thêm đường vào và khuấy đều.

B. Đun nóng cà phê rồi tiếp tục khuấy đều.

C. Thêm một ít muối vào cà phê để tăng độ tan của đường.

D. Cho thêm nước đá vào cà phê.

Câu 23: Để thu được ethylic alcohol (bay hơi ở 78,3 °C) có hàm lượng cao hơn từ hỗn hợp ethylic alcohol và nước, người ta có thể sử dụng cách nào dưới đây?

A. Lọc hỗn hợp qua giấy lọc.

B. Chiết hỗn hợp bằng phễu chiết.

C. Chưng cất dựa trên sự khác biệt về nhiệt độ sôi.

D. Cô cạn hỗn hợp để thu rượu.

Câu 24: Trong quy trình xử lý nước sinh hoạt, để loại bỏ các tạp chất không tan như cát, sỏi, người ta sử dụng phương pháp nào?

A. Lọc qua hệ thống màng lọc hoặc lớp vật liệu lọc.

B. Chiết bằng phễu chiết để tách tạp chất khỏi nước.

C. Cô cạn nước để loại bỏ hoàn toàn tạp chất.

D. Để nước bay hơi tự nhiên để giữ lại các tạp chất.

Câu 25: Trong quá trình ngâm rượu thuốc, để các hoạt chất từ thảo dược tan nhanh hơn vào rượu, cần thực hiện biện pháp nào sau đây?

A. Giữ rượu ở nhiệt độ thấp và đậy kín bình ngâm.

B. Đun nóng rượu và thảo dược trước khi ngâm.

- C. Nghiền nhỏ hoặc cắt nhỏ thảo dược trước khi ngâm.
- D. Thêm nước vào rượu để tăng tốc độ hòa tan.

Câu 26: Người ta muốn thu muối ăn từ nước biển để sử dụng. Cách làm nào sau đây được áp dụng phổ biến nhất trong thực tế?

- A. Lọc nước biển qua giấy lọc để giữ lại muối.
- B. Làm bay hơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời để thu muối kết tinh.
- C. Đun sôi nước biển rồi chiết lấy muối bằng phễu chiết.
- D. Để nước biển bay hơi tự nhiên trong bóng râm để thu muối.

Câu 27: Phát biểu nào sau đây mô tả **sai** mô hình nguyên tử của Rơ-đơ-pho - Bo?

- A. Nguyên tử có cấu tạo rỗng, gồm hạt nhân ở tâm nguyên tử và các electron ở vỏ nguyên tử.
- B. Nguyên tử có cấu tạo đặc khít, gồm hạt nhân nguyên tử và các electron.
- C. Electron chuyển động xung quanh hạt nhân theo những quỹ đạo xác định.
- D. Hạt nhân nguyên tử mang điện tích dương, electron mang điện tích âm.

Câu 28: Kí hiệu H, K, C lần lượt là kí hiệu hóa học của các nguyên tố nào?

- A. Potassium, hydrogen, carbon.
- B. Carbon, potassium, hydrogen.
- C. Hydrogen, potassium, carbon.
- D. Hydrogen, sodium, carbon.

Câu 29: Nhận định nào sau đây **không** đúng?

- A. Tất cả các hạt nhân nguyên tử đều chứa proton và neutron.
- B. Nguyên tử có kích thước vô cùng nhỏ và trung hòa về điện.
- C. Lớp vỏ nguyên tử chứa electron mang điện tích âm.
- D. Khối lượng nguyên tử hầu hết tập trung ở hạt nhân.

Câu 30: Nguyên tố hóa học là gì?

- A. Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng số hạt proton trong hạt nhân.
- B. Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng số hạt neutron trong hạt nhân.
- C. Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử có tổng số hạt cơ bản bằng nhau.
- D. Nguyên tố hóa học là những nguyên tố có cùng số hạt proton trong hạt nhân.

Câu 31: Nguyên tử có đường kính gấp 10.000 lần đường kính hạt nhân. Nếu ta phóng to hạt nhân lên thành một quả bóng có đường kính 3 cm thì đường kính nguyên tử là

- A. 300 m.
- B. 600 m.
- C. 3000 m.
- D. 200 m.

Câu 32: Có bao nhiêu nguyên tố kim loại trong số các nguyên tố sau: Na, Cl, Fe, K, Al, P, C, O, S, Ar?

- A. 5.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 6.

Câu 33: Hạt nhân nguyên tử sodium (Na) có 11 proton và 12 neutron. Cho biết khối lượng của các hạt cấu tạo nên nguyên tử như sau:

Loại hạt	Electron (e)	Proton (p)	Neutron (n)
Khối lượng (amu)	0,00055	1	1

Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Điện tích hạt nhân sodium là +23.
- B. Tổng số hạt cơ bản trong nguyên tử sodium là 34 hạt.

- C. Khối lượng hạt nhân nguyên tử sodium luôn bằng khối lượng nguyên tử sodium.
D. Số hạt mang điện âm của nguyên tử sodium là 22.

Câu 34: Hạt nhân của một nguyên tử X có số hạt mang điện ít hơn hạt không mang điện là 4, có điện tích hạt nhân là $4,1652 \cdot 10^{-18}C$. Tổng số hạt cơ bản có trong một nguyên tử X là (Cho 1 đơn vị điện tích = $1,602 \cdot 10^{-19}C$)

- A. 82. B. 86. C. 52. D. 56.

Câu 35: Phân tử AB_2 có tổng số hạt proton, neutron, electron là 66, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 22, số hạt mang điện của B nhiều hơn của A là 4. Công thức phân tử AB_2 là

- A. SO_2 . B. NO_2 . C. CO_2 . D. CS_2 .

Câu 36: Cho thông tin về số lượng các loại hạt của một số nguyên tử như bảng sau:

Nguyên tử	Số proton	Số neutron	Số electron
X_1	7	7	7
X_2	8	8	8
X_3	6	6	6
X_4	8	9	8
X_5	8	10	8
X_6	9	10	9

Những nguyên tử trong bảng thuộc cùng một nguyên tố hóa học là

- A. X_1 ; X_2 ; X_3 . B. X_2 ; X_5 ; X_6 . C. X_2 ; X_4 ; X_5 . D. X_1 ; X_3 ; X_6 .

Câu 37: Các electron của nguyên tử nguyên tố X được phân bố trên 3 lớp. Lớp thứ 3 có 7 electron. X nằm ở ô thứ bao nhiêu trong bảng tuần hoàn?

- A. 19. B. 16. C. 15. D. 17.

Câu 38: Hình dưới đây mô phỏng vị trí của một số nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn:

I																	VIII
	II											III	IV	V	VI	VII	
													C				Ne
Na														P			

Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Nguyên tố Na nằm ở ô số 11, chu kì 3, nhóm IA.
B. Các nguyên tố C, P, Ne đều là phi kim.
C. Hai nguyên tố Na và P thuộc cùng một chu kì.
D. Nguyên tố C nằm ở ô số 6, chu kì 2, nhóm IVA.

Câu 39: Những nguyên tố hóa học nào sau đây xếp cùng một nhóm?

- A. Na, K, Ca. B. Na, K, Mg.
C. Na, K, H. D. Na, K, O.

Câu 40: Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tăng của

- A. điện tích hạt nhân. B. khối lượng nguyên tử.
C. hóa trị các nguyên tố. D. nguyên tử khối.

Câu 41: Nhóm A là tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử

- A. có số electron lớp ngoài cùng bằng nhau.
- B. có số lớp electron bằng nhau.
- C. có điện tích hạt nhân bằng nhau.
- D. có số hạt cơ bản trong nguyên tử bằng nhau.

Câu 42: Vị trí của nguyên tố có số thứ tự 15 trong bảng tuần hoàn là

- A. chu kì 3, nhóm VB.
- B. chu kì 3, nhóm VA.
- C. chu kì 3, nhóm IIIA.
- D. chu kì 2, nhóm VA.

Câu 43: Nguyên tố phổ biến nhất trong vỏ Trái Đất nằm ở ô số bao nhiêu trong bảng tuần hoàn?

- A. 8.
- B. 14.
- C. 7.
- D. 13.

Câu 44: Phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Bảng tuần hoàn gồm 118 nguyên tố hoá học.
- B. Bảng tuần hoàn gồm 7 chu kì.
- C. Bảng tuần hoàn gồm 8 nhóm A và 8 nhóm B.
- D. Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn được xếp theo chiều tăng dần khối lượng nguyên tử.

Câu 45: Sulfur dạng kem bôi được sử dụng để điều trị mụn trứng cá. Nguyên tử sulfur có 16 electron ở lớp vỏ. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Lớp ngoài cùng của sulfur có 4 electron.
- B. Hạt nhân nguyên tử sulfur có 16 proton.
- C. Trong bảng tuần hoàn sulfur nằm ở chu kì 3, nhóm IVA.
- D. Trong bảng tuần hoàn sulfur và oxygen thuộc cùng một chu kì.

Câu 46: Một nguyên tử Y có tổng các hạt (proton, neutron và electron) là 60, trong đó tỉ lệ giữa số hạt mang điện và số hạt không mang điện là 19/11. Số thứ tự của Y trong bảng tuần hoàn là

- A. 20.
- B. 17.
- C. 18.
- D. 19.

Câu 47: Nguyên tử của nguyên tố X có tổng số hạt proton, neutron, electron là 52. Trong hạt nhân nguyên tử X có số hạt không mang điện nhiều hơn số hạt mang điện là 1. Vị trí (chu kì, nhóm) của X trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học là

- A. chu kì 3, nhóm VA.
- B. chu kì 3, nhóm VIIA.
- C. chu kì 2, nhóm VIIA.
- D. chu kì 2, nhóm VA.

Câu 48: Cho các nguyên tố sau: X ($Z = 2$), Y ($Z = 3$), M ($Z = 10$), T ($Z = 12$). Các nguyên tố nào thuộc cùng một chu kì?

- A. X và T.
- B. Y và M.
- C. X và Y.
- D. M và T.

Câu 49: Chất nào dưới đây là đơn chất?

- A. NO.
- B. HCl.
- C. H₂O.
- D. O₃.

Câu 50: Dãy chất nào sau đây chỉ gồm công thức hóa học của các hợp chất?

- A. Na₂CO₃, NaOH, Cu.
- B. NH₃, NaCl, H₂O.
- C. NaCl, H₂O, H₂.
- D. HCl, NaCl, O₃.

Câu 51: Phân tử nào dưới đây được hình thành từ liên kết ion?

- A. NaF.
- B. HCl.
- C. Cl₂.
- D. H₂O.

Câu 52: Trong phân tử N₂, hai nguyên tử N đã liên kết với nhau bằng

- A. 1 cặp electron dùng chung.
- B. 2 cặp electron dùng chung.
- C. 3 cặp electron dùng chung.
- D. 4 cặp electron dùng chung.

Câu 53: Fe có hóa trị III trong công thức nào sau đây?

- A. Fe_3O_4 .
- B. Fe_2O_3 .
- C. FeSO_4 .
- D. FeCl_2 .

Câu 54: Hợp chất là những chất tạo nên từ

- A. hai nguyên tố hóa học trở lên, trong đó có một nguyên tố là oxygen.
- B. một nguyên tố hóa học.
- C. hai nguyên tố hóa học trở lên.
- D. hai nguyên tử trở lên, trong đó có một nguyên tử là oxygen.

Câu 55: Phân tử là hạt đại diện cho chất, gồm

- A. một số nguyên tử liên kết với nhau.
- B. một số nguyên tố hóa học liên kết với nhau.
- C. một số nguyên tử phi kim liên kết với nhau.
- D. một nguyên tử oxi liên kết với một nguyên tử kim loại.

Câu 56: Hạt nhân nguyên tử silicon (Si) có 14 proton và 14 neutron; hạt nhân nguyên tử hydrogen (H) có 1 proton và 0 neutron. Cho biết khối lượng của các hạt cấu tạo nên nguyên tử như sau:

Loại hạt	Electron (e)	Proton (p)	Neutron (n)
Khối lượng (amu)	0,00055	1	1

Khối lượng phân tử của khí silane là (biết phân tử silane gồm 1 nguyên tử Si liên kết với 4 nguyên tử H)

- A. 16 amu.
- B. 28 amu.
- C. 32 amu.
- D. 18 amu.

Câu 57: Lactic acid là hợp chất có trong thành phần của sữa chua. Khối lượng phân tử của lactic acid là 90 amu. Trong đó, thành phần phần trăm khối lượng C là 40%, H là 6,67% và O là 53,33%. Công thức hóa học của lactic acid là

- A. $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_3$.
- B. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_3$.
- C. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$.
- D. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$.

Câu 58: Cho hình mô phỏng phân tử silicon dioxide:



Trong tự nhiên, silicon dioxide có nhiều trong cát, đất sét,... Hóa trị của nguyên tố silicon trong phân tử silicon dioxide là

- A. IV.
- B. III.
- C. II.
- D. I.

Câu 59: Cho potassium (K) có hoá trị I, oxygen (O) hoá trị II. Công thức hoá học của potassium oxide là

- A. KO.
- B. K_2O .
- C. K_2O_2 .
- D. KO_2 .

Câu 60: Cho các thông tin về hợp chất A như sau:

Trạng thái (ở điều kiện thường)	Nhiệt độ nóng chảy	Nhiệt độ sôi	Khả năng dẫn điện
Lỏng	5,5 °C	80,1 °C	Không dẫn điện

Kết luận nào sau đây đúng?

- A. Hợp chất A là hợp chất ion.
- B. Hợp chất A là hợp chất cộng hóa trị.
- C. Hợp chất A có phân cực.
- D. Hợp chất A có thể là hợp chất ion hoặc cộng hóa trị.

Ghi chú: Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu

----- HẾT -----

HỘI HOÁ HỌC VIỆT NAM <u>HỘI GIẢNG DẠY HOÁ HỌC</u> Đề minh họa (ĐÁP ÁN)					ĐỀ THI OLYMPIC KHTN & HH 2025 Môn thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN Lớp 7				
1. B	2. A	3. C	4. D	5. B	6. B	7. B	8. C	9. B	10. C
11. C	12. B	13. C	14. B	15. A	16. A	17. A	18. B	19. B	20. C
21. C	22. B	23. C	24. A	25. C	26. B	27. B	28. C	29. A	30. A
31. A	32. C	33. B	34. A	35. C	36. C	37. D	38. B	39. C	40. A
41. A	42. B	43. A	44. D	45. B	46. D	47. B	48. B	49. D	50. B
51. A	52. C	53. B	54. C	55. A	56. C	57. B	58. A	59. B	60. B